

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DUY TÂN

Ông : PHẠM DUY TÂN Giới tính Nam
Sinh ngày: 18/04/1993 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:
☐ Chứng minh nhân dân ☒ Căn cước công dân
☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (ghi rõ):
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075093021131
Ngày cấp: 16/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày hết hạn (nếu có): 18/04/2033

Địa chỉ thường trú: 74/4 Kp 7 Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 52/8/2/13 Đường số 12, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Là Chủ sở hữu của **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DUY TÂN** đồng ý ký tên và chấp thuận thành lập **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DUY TÂN** với Điều lệ được thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, gồm các điều, khoản của Điều lệ này như sau:

CHƯƠNG I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Phạm vi trách nhiệm

Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn điều lệ của doanh nghiệp

Điều 2. Tên Doanh nghiệp.

- Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DUY TÂN**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài(Nếu có): **DUY TAN FOODS COMPANY LIMITED**

- Tên Công ty viết tắt (Nếu có):

Điều 3. Trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

- Trụ sở chính của Công ty đặt tại: 52/8/2/13 Đường số 12, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh công ty đặt tại số:

- Văn phòng đại diện của công ty đặt tại số:
- Địa điểm kinh doanh của công ty đặt tại số:

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Trừ kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm)	1010	
2	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020	
3	Chế biến và bảo quản rau quả	1030	
4	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040	
5	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075	
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	
7	Bán buôn gạo	4631	
8	Bán buôn thực phẩm	4632	X
9	Bán buôn đồ uống	4633	
10	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lã	4634	
11	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641	
12	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	
13	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	
14	Bán buôn thiết bị và linh	4652	

	kiện điện tử, viễn thông		
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
17	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4661	
18	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662	
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cận, vàng miếng, súng, đạn loại dùng di sản hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở;)	4669	
21	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
22	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
23	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
24	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724	
25	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730	
26	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741	
27	Bán lẻ đồ điện gia dụng,	4759	

	giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh		
28	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763	
29	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771	
30	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	
31	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774	
32	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781	
33	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782	
34	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789	
35	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932	
36	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
37	Vận tải đường ống	4940	
38	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012	
39	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	
40	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
41	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222	
42	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224	
43	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	

	(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)		
44	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
45	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621	
46	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911	
47	Hoạt động hậu kỳ	5912	
48	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020	
49	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219	
50	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292	

Trong suốt quá trình hoạt động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện các quy định của điều ước quốc tế, WTO mà Việt Nam là thành viên về tỷ lệ góp vốn, hình thức đầu tư và lộ trình mở cửa thị trường; phải làm thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật; Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 5. Thời hạn hoạt động

1. Thời hạn hoạt động của công ty là: 30 năm kể từ ngày thành lập và được phép hoạt động theo quy định của luật pháp.

2. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn thêm thời gian hoạt động theo quyết định của Chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Người đại diện theo pháp luật

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật: Công ty có 01 người là người đại diện theo pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh: Chủ Tịch Công Ty kiêm Giám Đốc

Ông : PHẠM DUY TÂN Giới tính Nam
Sinh ngày: 18/04/1993 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt
Nam Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:
☐ Chứng minh nhân dân ☒ Căn cước công dân
☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (ghi rõ):
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075093021131
Ngày cấp: 16/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự
xã hội Ngày hết hạn (nếu có): 18/04/2033

Địa chỉ thường trú: 74/4 Kp 7 Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 52/8/2/13 Đường số 12, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố
Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi ngày thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ Công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại “ Điều 12: Giám đốc” của điều lệ công ty.

3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 7: Con dấu

Chủ sở hữu công ty quyết định hình thức, số lượng, và nội dung con dấu. Cụ thể:

- Hình thức: Con dấu công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ, chất liệu dấu cao su liền mực, hộp mực nhựa, đường kính 37mm;

- Số lượng: Công ty sử dụng: 01 Con dấu;

- Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

a) Tên doanh nghiệp; **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DUY TÂN**

- b) Mã số doanh nghiệp.

- Thời điểm hiệu lực của con dấu: Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Quy chế quản lý, sử dụng, lưu giữ con dấu của công ty:

Việc quản lý, lưu giữ con dấu giao cho người đại diện theo pháp luật của công ty. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu. Con dấu được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

Tranh chấp về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu công ty được giải quyết tại Tòa án hoặc Trọng tài.

CHƯƠNG II VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 8. Vốn điều lệ

1. Toàn bộ vốn điều lệ của công ty là do chủ sở hữu công ty đóng góp.
2. Vốn điều lệ của công ty là : 1.000.000.000 VND; Bao gồm:
 - Tiền Việt Nam: 1.000.000.000 đồng (viết bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn)
 - Ngoại tệ tự do chuyển đổi:..... (viết bằng chữ:)
 - Tài sản khác: (loại tài sản, số lượng và giá trị của mỗi loại)
3. Chủ sở hữu cam kết góp đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp .
4. Chủ Sở hữu Công ty cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mức giá của tất cả các phần vốn góp bằng tài sản trên *(nếu có góp vốn bằng tài sản)*.

Điều 9. Thực hiện góp vốn thành lập công ty

1. Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty.
2. Chủ sở hữu phải góp đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
3. Trường hợp không góp đủ vốn điều lệ trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, chủ sở hữu công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị số vốn thực góp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ vốn điều lệ. Trường hợp này, chủ sở

hữu phải chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn góp đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời gian trước khi công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

4. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty, thiệt hại xảy ra do không góp, không góp đủ, không góp đúng hạn vốn điều lệ.

Điều 10: Thay đổi vốn điều lệ

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:

a) Hoàn trả một phần vốn góp trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho chủ sở hữu;

b) Vốn điều lệ không được chủ sở hữu thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tăng vốn điều lệ bằng việc chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ

3. Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thay đổi vốn điều lệ hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 11. Quyền của chủ sở hữu công ty.

1. Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
2. Quyết định đầu tư, kinh doanh và quản trị nội bộ công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
3. Quyết định tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
4. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;
5. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
6. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
7. Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

Điều 12. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty

1. Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty.
2. Tuân thủ Điều lệ công ty.
3. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty. Chủ sở hữu công ty là cá nhân phải tách biệt các chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với các chi tiêu trên cương vị là Chủ tịch công ty và Giám đốc.

4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty.

5. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

6. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

7. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Ông : PHẠM DUY TÂN Giới tính Nam

Sinh ngày: 18/04/1993 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt

Nam Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐

Chứng minh nhân dân

☒

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075093021131

Ngày cấp: 16/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày hết hạn (nếu có): 18/04/2033

Địa chỉ thường trú: 74/4 Kp 7 Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 52/8/2/13 Đường số 12, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giám đốc:

Ông : PHẠM DUY TÂN Giới tính Nam

Sinh ngày: 18/04/1993 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt

Nam Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐

Chứng minh nhân dân

☒

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075093021131

Ngày cấp: 16/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày hết hạn (nếu có): 18/04/2033

Địa chỉ thường trú: 74/4 Kp 7 Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 52/8/2/13 Đường số 12, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điều 14. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật này, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty đối với chủ sở hữu công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật này và pháp luật có liên quan.

3. Quyết định của Chủ tịch công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu công ty phê duyệt, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 15. Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc)

1. Nhiệm kỳ Giám đốc (hoặc tổng giám đốc) là năm năm. Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Giám đốc(hoặc Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong công ty, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

e) Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;

h) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Tuyển dụng lao động;

l) Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Giám đốc ký với Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp năm 2020;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

Điều 16. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty

1. Người quản lý công ty và Kiểm soát viên được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.

2. Chủ sở hữu công ty quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

3. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của kiểm soát viên có thể do chủ sở hữu công ty chi trả trực tiếp theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 17. Thẻ thức thông qua quyết định của công ty, Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Thẻ thức thông qua quyết định của công ty do chủ sở hữu công ty quyết định
2. Các tranh chấp nội bộ giữa Công ty liên quan đến thành lập, hoạt động, giải thể Công ty trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải.
3. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

CHƯƠNG IV KẾ TOÁN TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 18. Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1/1 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đến ngày 31/12 của năm đó.

Điều 19. Sổ sách kế toán – báo cáo tài chính

1. Sổ sách kế toán của Công ty đều mở đầy đủ và giữ đúng các quy định pháp luật hiện hành.
2. Cuối mỗi năm tài chính, Công ty sẽ lập bản báo cáo tài chính để trình cho chủ sở hữu xem xét.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ được gửi đến cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thống kê có thẩm quyền.

Điều 20. Phân phối lợi nhuận, lập quỹ, Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh

1. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả công ty lập các loại quỹ theo quy định của pháp luật

2. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Chủ tịch công ty được quyết định theo các hướng sau:

a) Trích quỹ dự trữ để bù;

b) Chuyển sang năm sau để trừ vào lợi nhuận của năm tài chính sau trước khi phân phối lợi nhuận.

CHƯƠNG V THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 21. Thành lập

1. Công ty được thành lập sau khi Bản điều lệ này được Chủ sở hữu công ty chấp thuận và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Mọi phí tổn liên hệ đến việc thành lập Công ty đều được ghi vào mục chi phí của Công ty và được tính hoàn giảm vào chi phí của năm tài chính đầu tiên.

Điều 22. Giải thể và thanh lý tài sản của công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;

c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ

quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Chủ sở hữu thông qua.

Điều 24. Thể thức sửa đổi, bổ sung các điều, khoản của Điều lệ

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.
2. Khi muốn bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, Chủ Sở hữu công ty sẽ xem xét, quyết định theo tình hình thực tế

Điều 25. Điều khoản cuối cùng

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.
2. Trong trường hợp điều lệ này có điều khoản trái pháp luật hoặc dẫn đến việc thi hành trái pháp luật, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được Chủ sở hữu công ty xem xét sửa đổi.
3. Khi muốn sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ này, chủ sở hữu công ty sẽ quyết định.

Bản điều lệ này đã được chủ sở hữu công ty xem xét từng chương, từng điều và ký tên.

Bản điều lệ này gồm 06 chương , 25 điều, được lập thành 03 bản có giá trị như nhau: 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 01 bản lưu trữ tại trụ sở công ty, 01 bản do chủ đầu tư giữ.

Mọi sự sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của chủ sở hữu công ty.

Thành Phố Hồ Chí Minh, Ngày 21 tháng 1 năm 2025

Người Đại Diện Pháp Luật

Chủ sở hữu

PHẠM DUY TÂN

PHẠM DUY TÂN

